

Số: /2025/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT, ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT, ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Số lượng dự án dự thi

a) Từ năm học 2026-2027, số dự án dự thi tối đa cho mỗi Sở Giáo dục và Đào tạo được tính theo công thức sau:

- Tỷ lệ dự án dự thi = $\frac{\text{Số dự án dự thi cấp Sở Giáo dục và Đào tạo} \times 100}{\text{Tổng số dự án dự thi cấp Sở Giáo dục và Đào tạo của các tỉnh, thành phố}}$

Trong đó:

Số dự án dự thi cấp Sở Giáo dục và Đào tạo: là tổng số lượng dự án dự thi cấp Sở của Sở Giáo dục và Đào tạo trong năm học liền kề ngay trước năm tổ chức Cuộc thi;

Tổng số dự án dự thi cấp Sở Giáo dục và Đào tạo của các tỉnh, thành phố: là tổng số lượng dự án dự thi cấp sở của 34 Sở Giáo dục và Đào tạo trong năm học liền kề ngay trước năm tổ chức Cuộc thi.

- Căn cứ tỷ lệ dự án dự thi, mỗi Sở Giáo dục và Đào tạo được đăng ký số dự án

dự thi như sau:

- + Tỷ lệ dự án dự thi nhỏ hơn hoặc bằng 1% được đăng ký tối đa 03 (ba) dự án;
- + Tỷ lệ dự án dự thi lớn hơn 1% và nhỏ hơn hoặc bằng 5% được đăng ký tối đa 06 (sáu) dự án;
- + Tỷ lệ dự án dự thi lớn hơn 5% và nhỏ hơn hoặc bằng 10% được đăng ký tối đa 09 (chín) dự án;
- + Tỷ lệ dự án dự thi lớn hơn 10% được đăng ký tối đa 12 (mười hai) dự án.

b) Đối với các đơn vị dự thi là trường phổ thông trực thuộc Bộ và cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi chung là trường trực thuộc Bộ), đại học, trường đại học, viện, học viện, mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 03 (ba) dự án dự thi;

c) Đơn vị đăng cai tổ chức Cuộc thi được đăng ký thêm tối đa 06 (sáu) dự án dự thi.

d) Đơn vị dự thi được cử thêm 01 (một) dự án dự thi trên mỗi dự án đoạt giải Tư trở lên tại cuộc thi quốc tế trong năm liền kề trước đó.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 Điều 7 như sau:

“b) Phó Trưởng ban là Lãnh đạo Vụ Giáo dục Phổ thông, Lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và lãnh đạo tỉnh, thành phố nơi đăng cai tổ chức Cuộc thi;

c) Ủy viên là Lãnh đạo, chuyên viên các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và đơn vị đăng cai tổ chức Cuộc thi;”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau

“3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

a) Chỉ đạo Cuộc thi; phê duyệt Kế hoạch tổ chức Cuộc thi; thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi; phê duyệt cơ cấu lĩnh vực và nhóm lĩnh vực dự thi; phê duyệt cơ cấu xếp giải của Cuộc thi; phê duyệt danh sách dự án dự thi;

b) Phê duyệt quy trình hướng dẫn chấm thi; thành lập Ban Giám khảo; phê duyệt kết quả đoạt giải của các dự án dự thi; phê duyệt danh sách dự án dự thi quốc tế;

c) Quyết định xử lý các tình huống bất thường phát sinh trong quá trình tổ chức Cuộc thi.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Vụ Giáo dục Phổ thông là đơn vị thường trực Ban chỉ đạo Cuộc thi.”

5. Bổ sung điểm e khoản 2 Điều 8 như sau:

“e) Tham mưu Trưởng ban Chỉ đạo và lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo xử lý các tình huống bất thường phát sinh trong quá trình tổ chức Cuộc thi.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 9 như sau:

“a) Chủ tịch là Lãnh đạo Vụ Giáo dục Phổ thông;”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 9 như sau:

“b) Lập danh sách dự án đủ điều kiện dự thi và đề xuất cơ cấu lĩnh vực, nhóm lĩnh vực trình Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 10 như sau:

“c) Thư kí giúp việc cho Ban giám khảo là chuyên viên các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, giảng viên, giáo viên.”

9. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 12 như sau:

“a) Tổ chức cuộc thi ở cấp đơn vị dự thi, lựa chọn dự án dự thi theo tiêu chí đánh giá của Phụ lục 2 Quy chế này và cử dự án tham gia Cuộc thi theo số lượng được quy định tại Điều 5;”

10. Bổ sung điểm d khoản 3 Điều 13 như sau:

“d) Cam kết tuân thủ các quy định tại Điều 4 Quy chế này.”

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ dự thi và số lượng dự án dự thi của từng lĩnh vực, Chủ tịch Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi lập danh sách dự án đủ điều kiện dự thi và đề xuất cơ cấu lĩnh vực, nhóm lĩnh vực dự thi trình Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt.”

12. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 2 Điều 15 như sau:

“a) Các dự án dự thi đoạt giải Nhất của Cuộc thi được tham gia thi chọn dự án dự thi quốc tế;

b) Căn cứ cơ cấu lĩnh vực, nhóm lĩnh vực và số lượng giải Nhất được phê duyệt, đơn vị thường trực Ban chỉ đạo Cuộc thi đề xuất Tổ giám khảo chấm chọn dự án dự thi quốc tế từ Ban giám khảo của Cuộc thi do Trưởng Ban giám khảo làm Tổ trưởng (sau đây gọi tắt là Tổ giám khảo) trình Trưởng Ban Chỉ đạo Cuộc thi phê duyệt;”

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 như sau:

“2. Tổng số giải của Cuộc thi không vượt quá 60% tổng số dự án dự thi. Trong đó, số giải Nhất không vượt quá 10% tổng số giải; số giải Nhì không vượt quá 20% tổng số giải; số giải Ba không vượt quá 30% tổng số giải; giải Tư là số % còn lại tổng số giải.”

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 22 như sau:

“2. Căn cứ Quy chế này, ban hành quy chế và tổ chức cuộc thi ở cấp đơn vị dự thi, lựa chọn dự án dự thi, đăng ký dự thi và bảo đảm liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học của các dự án dự thi theo quy định. Công bố công khai các dự án được chọn cử dự thi cấp quốc gia.”

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26 như sau:

“1. Người hướng dẫn nghiên cứu chịu trách nhiệm về liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học; bảo đảm yêu cầu đối với dự án dự thi theo các quy định tại Quy chế này.”

16. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:

“Điều 27. Kiểm tra

Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập đoàn kiểm tra công tác tổ chức Cuộc thi.”

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Số lượng dự án dự thi của các đơn vị dự thi là Sở Giáo dục và Đào tạo trong Cuộc thi năm học 2025-2026 tiếp tục thực hiện theo điểm a, điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT, ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho đến hết năm học 2025-2026. Đối với các Sở Giáo dục và Đào tạo sau sáp nhập tỉnh, thành phố, số dự án dự thi tối đa là tổng số dự án dự thi của các đơn vị dự thi trước khi sáp nhập.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHXH của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Công báo;
- Lưu VT, Vụ PC, Vụ GDPT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Phạm Ngọc Thưởng